Chương III
VIỆT NAM TỪ NĂM 1945 ĐẾN NĂM 1954

Bài 17
NƯỚC VIỆT NAM DÂN CHỦ CỘNG HOÀ TỪ SAU NGÀY 2 – 9 – 1945 ĐẾN TRƯỚC NGÀY 19 – 12 – 1946

I – MỤC TIÊU BÀI HỌC

Học xong bài này, HS :

1. Về kiến thức

Hiểu được :

– Những thuận lợi cơ bản cũng như khó khăn to lớn của nước ta trong năm đầu sau Cách mạng tháng Tám.

– Sự lãnh đạo của Đảng, đứng đầu là Chủ tịch Hồ Chí Minh, đã phát huy thuận lợi, khắc phục khó khăn, thực hiện những chủ trương và biện pháp xây dựng chính quyền, chủ trương sách lược đấu tranh chống ngoại xâm, nội phản, bảo vệ chính quyền cách mạng.

2. Về kĩ năng

Rèn luyện kĩ năng phân tích, nhận định, đánh giá tình hình đất nước sau Cách mạng tháng Tám và nhiệm vụ cấp bách trong năm đầu của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà.

3. Về thái độ

Bồi dưỡng lòng yêu nước, tinh thần cách mạng, niềm tin vào sự lãnh đạo của Đảng, niềm tự hào dân tộc.

II – NHỮNG ĐIỀU CẦN LƯU Ý

1. Về nội dung

– Nước ta bước vào kỉ nguyên mới sau Cách mạng tháng Tám thắng lợi, Chiến tranh thế giới thứ hai kết thúc, có nhiều thuận lợi, nhưng cũng gặp

không ít khó khăn thử thách. Thuận lợi là nước ta đã giành được độc lập và chính quyền ; nhân dân ta đoàn kết, gắn bó với chế độ mới ; Đảng ta, đứng đầu là Chủ tịch Hồ Chí Minh sáng suốt lãnh đạo. Khó khăn là những tàn dư của chế độ thực dân phong kiến để lại, sự non yếu của chính quyền mới thành lập. Nghiêm trọng là khó khăn do kẻ thù đế quốc và tay sai đông và mạnh gây ra. Cách mạng nước ta đứng trước tình thế hiểm nghèo, khác nào "ngàn cân treo sợi tóc", vì cùng một lúc phải đương đầu chống lại ba loại giặc : "giặc đói", "giặc dốt" và giặc ngoại xâm.

– Dưới sự lãnh đạo sáng suốt của Đảng, đứng đầu là Chủ tịch Hồ Chí Minh, truyền thống yêu nước, sức mạnh đoàn kết trong lao động xây dựng đất nước, trong đấu tranh bảo vệ Tổ quốc của nhân dân ta, cùng với những thuận lợi mới được phát huy, những khó khăn to lớn được khắc phục. Từ trong kết quả đó, chính quyền cách mạng được xây dựng, củng cố và bảo vệ.

– Trong cuộc đấu tranh chống những kẻ thù lớn mạnh (1945 – 1946), Đảng ta, đứng đầu là Chủ tịch Hồ Chí Minh, với đường lối chính trị vô cùng sáng suốt, vừa cứng rắn về nguyên tắc, vừa mềm dẻo về sách lược, đã đưa nước nhà vượt qua muôn vàn khó khăn, tưởng như không sao vượt qua nổi. Lúc thì hoà hoãn với quân Trung Hoa Dân quốc để rảnh tay đối phó với thực dân Pháp, lúc thì tạm hoà hoãn với Pháp để đuổi cổ quân Trung Hoa Dân quốc và quét sạch bọn phản động, tay sai của chúng, dành thời gian củng cố lực lượng, chuẩn bị toàn quốc chống thực dân Pháp xâm lược, điều mà Đảng đã biết chắc là không thể nào tránh khỏi.

2. Về phương pháp

Dùng phương pháp phân tích để HS biết được tình hình nước ta sau Cách mạng tháng Tám, so sánh, đối chiếu với tình hình nước Nga Xô viết sau Cách mạng tháng Mười và với chủ trương sách lược của Lênin và của Đảng Bônsêvích trong những năm đầu của chính quyền Xô viết, để thấy sự đúng đắn, sáng tạo của Chủ tịch Hồ Chí Minh và Đảng ta về việc thực hiện chủ trương sách lược trong năm đầu của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà.

III – THIẾT BỊ, TÀI LIỆU DẠY – HỌC

– Ảnh trong SGK và các tài liệu có liên quan đến giai đoạn lịch sử này.

– Tham khảo thêm SGK Lịch sử 11, bài *Cách mạng tháng Mười Nga năm 1917 và cuộc đấu tranh bảo vệ cách mạng* (1917 – 1921).

IV – GỢI Ý TIẾN TRÌNH TỔ CHỨC DẠY – HỌC

1. Mở bài

GV có thể đặt câu hỏi gợi mở tư duy cho HS :

Thành quả mà Cách mạng tháng Tám năm 1945 đã giành được là gì ? (giành được độc lập và chính quyền). Nhân dân ta phải tiếp tục làm gì để bảo vệ nền độc lập và chính quyền vừa giành được ? (vừa xây dựng vừa bảo vệ).

2. Dạy và học bài mới

Mục I – Tình hình nước ta sau Cách mạng tháng Tám năm 1945

Trình bày theo hai vế :

– Khó khăn : hai khó khăn lớn :

+ Ta phải đương đầu với kẻ thù đông và mạnh, gồm 20 vạn quân Trung Hoa Dân quốc lấy danh nghĩa Đồng minh vào phía Bắc vĩ tuyến 16, kéo theo sau là bọn tay sai phản động, âm mưu phá hoại cách mạng nước ta. Đế quốc Anh với hơn một vạn quân cũng với danh nghĩa Đồng minh vào phía Nam vĩ tuyến 16, dọn đường cho Pháp trở lại xâm lược nước ta. Theo gót quân Pháp là bọn tay sai phản động. Trên cả nước ta còn có 6 vạn quân Nhật chờ giải giáp đã hoạt động chống phá cách mạng.

+ Khó khăn do sự non yếu của chính quyền mới thành lập, do chế độ thực dân, phong kiến để lại trên tất cả các lĩnh vực kinh tế, tài chính, văn hoá, xã hội.

– Thuận lợi : Thuận lợi của ta là cơ bản, có thuận lợi về tình hình trong nước, có thuận lợi về tình hình thế giới. GV hướng dẫn HS khai thác, hiểu nội dung này theo SGK.

Mục II – Bước đầu xây dựng chính quyền cách mạng, giải quyết nạn đói, nạn dốt và khó khăn về tài chính

1. Xây dựng chính quyền cách mạng

– Về chính trị : Cần cho HS ghi nhớ ba sự kiện : Tổng tuyển cử trong cả nước ngày 6 – 1 – 1946 bầu Quốc hội khoá đầu tiên ; Quốc hội khoá I họp kì thứ nhất (2 – 3 – 1946) bầu Chính phủ cách mạng (Chính phủ Liên hiệp kháng chiến) đầu tiên ; Quốc hội khoá I họp kì thứ hai (9 – 11 – 1946) thông qua Hiến pháp đầu tiên của nước ta. Ngoài ba sự kiện trên, sau bầu cử Quốc hội, tại các địa phương

(tỉnh, xã) thuộc Bắc Bộ và Trung Bộ đã tiến hành bầu cử Hội đồng nhân dân và thành lập Uỷ ban hành chính các cấp.

– Về quân sự : (SGK)

2. Giải quyết nạn đói

Chính phủ cách mạng đề ra nhiều biện pháp kinh tế nhằm giải quyết nạn đói :

– Những biện pháp trước mắt : tổ chức quyên góp ; phát huy tinh thần "lá lành đùm lá rách", "nhường cơm sẻ áo".

– Những biện pháp hàng đầu, có tính chất lâu dài giải quyết căn bản nạn đói, là "tăng gia sản xuất", "không một tấc đất bỏ hoang".

Chính phủ cách mạng đề ra những sắc lệnh, thông tư đem lại quyền lợi cho nhân dân, trước tiên cho nông dân.

3. Giải quyết nạn dốt

Giải quyết nạn dốt cũng là một trong những nhiệm vụ cấp bách trước mắt :

– Ngày 8 – 9 – 1945, Chủ tịch Hồ Chí Minh kí sắc lệnh thành lập *Nha Bình dân học vụ* để chăm lo chống "giặc dốt" và kêu gọi nhân dân trong cả nước tham gia phong trào xoá nạn mù chữ (nêu kết quả sau một năm thực hiện phong trào).

– Trường học các cấp phổ thông và đại học sớm được khai giảng... Nội dung và phương pháp giáo dục bước đầu đổi mới... (GV hướng dẫn HS tìm hiểu nội dung này trong SGK).

4. Giải quyết khó khăn về tài chính

Chính phủ cách mạng đề ra sắc lệnh về "Quỹ độc lập", phát động phong trào "Tuần lễ vàng" nhằm động viên tinh thần tự nguyện đóng góp của nhân dân cả nước "ủng hộ nền độc lập của Tổ quốc". Nhân dân đã hưởng ứng rộng rãi : Chỉ trong thời gian ngắn, nhân dân ta đã tự nguyện đóng góp 370 kilôgam vàng, 20 triệu đồng vào "Quỹ độc lập", 40 triệu đồng vào "Quỹ đảm phụ quốc phòng". Chính phủ đề ra sắc lệnh phát hành tiền Việt Nam. Quốc hội quyết định cho lưu hành tiền Việt Nam trong cả nước thay cho tiền Đông Dương của Pháp trước đây.

Cuối mục, GV có thể tổ chức cho HS thảo luận nhóm với câu hỏi : Ý nghĩa của những kết quả đạt được trong việc giải quyết các khó khăn trên là gì ?

Với sự định hướng của GV, HS nhận thức được một số ý nghĩa như : Nhờ đó, cách mạng nước ta vượt qua những khó khăn to lớn, củng cố và tăng cường

sức mạnh của chính quyền nhà nước, làm cơ sở cho cuộc đấu tranh chống thù trong, giặc ngoài ; thể hiện tính ưu việt của chế độ mới ; cổ vũ, động viên nhân dân bảo vệ chính quyền, bảo vệ nền độc lập tự do vừa giành được.

Mục III – Đấu tranh chống ngoại xâm và nội phản

GV dẫn dắt : Cùng với việc giải quyết những khó khăn về kinh tế, xã hội,... chính quyền cách mạng vừa thành lập, chưa được xây dựng và củng cố đã phải đương đầu chống lại lực lượng kẻ thù đông và mạnh.

Trước hết, cần định hướng cho HS : Để chống lại kẻ thù lớn mạnh, trên cơ sở đường lối chiến lược đúng đắn, sáng tạo, phải có sách lược khôn khéo, linh hoạt, "cứng rắn về nguyên tắc, mềm dẻo trong sách lược".

Sách lược của ta đối với kẻ thù từ sau ngày 2 – 9 – 1945 đến trước ngày 19 – 12 – 1946 đã thay đổi qua hai giai đoạn :

– Giai đoạn từ sau ngày 2 – 9 – 1945 đến trước ngày 6 – 3 – 1946, ta chủ trương hoà hoãn với quân Trung Hoa Dân quốc ở miền Bắc để rảnh tay đánh Pháp ở miền Nam, tranh thủ thời gian hoà hoãn với chúng nhằm xây dựng và củng cố chính quyền.

– Giai đoạn từ ngày 6 – 3 – 1946 đến trước ngày 19 – 12 – 1946, ta chuyển sang chủ trương hoà hoãn với Pháp nhằm đuổi quân Trung Hoa Dân quốc ra khỏi nước ta, tranh thủ thời gian hoà hoãn với Pháp để chuẩn bị đánh Pháp về sau.

1. Kháng chiến chống thực dân Pháp trở lại xâm lược ở Nam Bộ

Trình bày theo hai ý :

– Thực dân Pháp gây trở lại cuộc chiến tranh xâm lược nước ta

Dã tâm này của Pháp có từ sớm và chuẩn bị kế hoạch để thực hiện nó ngay sau khi Nhật đầu hàng Đồng minh.

Quân Anh, dưới danh nghĩa Đồng minh vào giải giáp quân Nhật ở phía Nam, đã dọn đường, tiếp tay cho Pháp trở lại xâm lược nước ta.

Được sự giúp đỡ của quân Anh và quân Nhật, thực dân Pháp gây ra cuộc chiến tranh xâm lược trở lại đối với nước ta, bắt đầu đêm 22 rạng sáng 23 – 9 – 1945.

– Nhân dân ta chiến đấu chống cuộc chiến tranh xâm lược của Pháp

Nhân dân ta ở Nam Bộ đã anh dũng đánh trả quân Pháp xâm lược ngay từ đầu, ở khắp mọi nơi và bằng mọi hình thức. Mở đầu là cuộc chiến đấu của quân dân Sài Gòn – Chợ Lớn, rồi cả Nam Bộ và Nam Trung Bộ.

Nhân dân miền Bắc khi chưa trực tiếp chiến đấu thì làm nghĩa vụ hậu phương, chi viện sức người, sức của cho quân dân ta ở tiền tuyến miền Nam chiến đấu. Nhân dân ta ở hai miền đồng thời tích cực chuẩn bị đối phó với âm mưu của Pháp muốn mở rộng chiến tranh ra cả nước.

2. Đấu tranh với quân Trung Hoa Dân quốc và bọn phản cách mạng ở miền Bắc

Dựa vào SGK, GV hướng dẫn cho HS hiểu được :

– Âm mưu của quân Trung Hoa Dân quốc và bọn phản cách mạng đối với cách mạng nước ta.

– Chủ trương của ta đối với quân Trung Hoa Dân quốc và tay sai của chúng (bọn Việt Quốc, Việt Cách).

Ta chủ trương hoà hoãn, tránh xung đột với quân Trung Hoa Dân quốc, vì chúng vào Đông Dương với danh nghĩa quân Đồng minh giải giáp quân Nhật, lực lượng của chúng lại đông (20 vạn) và mạnh, ta cần tập trung lực lượng cả nước đánh Pháp ở Nam Bộ.

Để đi đến hoà hoãn, tránh xung đột với quân Trung Hoa Dân quốc (trong lúc chúng không muốn và đang tìm cớ đánh ta), để hạn chế sự phá hoại của chúng và tay sai, ta buộc phải nhân nhượng chúng một số quyền lợi về kinh tế và chính trị.

Nhân nhượng của ta đối với quân Trung Hoa Dân quốc và tay sai của chúng là rất lớn, nhưng vẫn trong giới hạn cho phép và chỉ tạm thời. Ta mềm dẻo trong sách lược, nhưng cứng rắn về nguyên tắc chiến lược. Đối với bọn tay sai của quân Trung Hoa Dân quốc, ta kiên quyết vạch trần âm mưu và hành động chia rẽ, phá hoại của chúng.

Kết quả và ý nghĩa của việc thực hiện chủ trương sách lược hoà hoãn, nhân nhượng quân Trung Hoa Dân quốc và tay sai của chúng.

3. Hoà hoãn với Pháp nhằm đẩy quân Trung Hoa Dân quốc ra khỏi nước ta

Trình bày theo các nội dung sau :

– Nguyên nhân của việc ta đi đến hoà hoãn với Pháp (hoàn cảnh).

Nguyên nhân cơ bản buộc ta hoà hoãn với Pháp, không đánh Pháp là việc Pháp và quân Trung Hoa Dân quốc câu kết chống lại ta, kí Hiệp ước Hoa – Pháp ngày 28 – 2 – 1946, theo đó quân Pháp ra Bắc để quân Trung Hoa Dân quốc rút

về nước. Trong tình hình đó, nếu ta đánh Pháp ở miền Bắc khi quân Trung Hoa Dân quốc chưa về nước thì chúng sẽ đứng về phía Pháp đánh ta. Nhưng nếu hoà với Pháp thì chẳng những ta tránh được cuộc chiến đấu bất lợi, mà còn thực hiện được mục tiêu đuổi quân Trung Hoa Dân quốc khỏi nước ta.

Về phía Pháp, do lực lượng có hạn, nhất là do phải đụng độ với lực lượng kháng chiến của nhân dân ta, chúng cũng cần hoà hoãn với ta.

– Nội dung hoà hoãn giữa ta và Pháp.

Hoà hoãn giữa ta và Pháp đưa đến việc hai bên kí Hiệp định Sơ bộ ngày 6 – 3 – 1946 và Tạm ước ngày 14 – 9 – 1946.

Nội dung Hiệp định Sơ bộ (hướng dẫn HS đọc trong SGK).

Sau khi kí Hiệp định Sơ bộ, ta đấu tranh với Pháp để đi đến kí hiệp định chính thức.

Sau thất bại của Hội nghị Phôngtennơblô, ta và Pháp kí Tạm ước ngày 14 – 9 – 1946, tạm thời đẩy lùi nguy cơ nổ ra chiến tranh ở Đông Dương.

– Ý nghĩa của việc ta hoà hoãn với Pháp (đồng thời là ý nghĩa của Hiệp định Sơ bộ) là :

+ Tránh được cuộc chiến đấu bất lợi vì phải chống lại nhiều kẻ thù cùng một lúc.

+ Đẩy được 20 vạn quân Trung Hoa Dân quốc cùng bọn tay sai ra khỏi nước ta.

+ Có thêm thời gian hoà bình để củng cố chính quyền cách mạng. Chuẩn bị lực lượng mọi mặt cho cuộc kháng chiến lâu dài chống thực dân Pháp.

3. Sơ kết bài học

– Trong hơn năm đầu của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà, cách mạng nước ta có nhiều thuận lợi cơ bản, nhưng cũng gặp không ít khó khăn và thử thách to lớn.

– Dưới sự lãnh đạo sáng suốt của Đảng, đứng đầu là Chủ tịch Hồ Chí Minh, cách mạng nước ta đã vượt qua những khó khăn thử thách to lớn, đưa đất nước vững bước tiến lên, chuẩn bị bước vào cuộc kháng chiến lâu dài chống thực dân Pháp xâm lược.

4. Gợi ý trả lời câu hỏi và bài tập cuối bài

Câu 1. Dựa vào mục II, trình bày những khó khăn đã được giải quyết (cùng với kết quả đạt được) về kinh tế – tài chính, văn hoá – giáo dục .

Ý nghĩa :

– Cách mạng nước ta vượt qua những khó khăn to lớn, củng cố và tăng cường sức mạnh của chính quyền nhà nước, làm cơ sở cho cuộc đấu tranh chống thù trong giặc ngoài.

– Kết quả đạt được đã thể hiện bản chất cách mạng, tính chất ưu việt của chế độ mới. Nó có tác dụng cổ vũ nhân dân ta quyết tâm bảo vệ chính quyền, bảo vệ độc lập, tự do vừa giành được.

– Đây là sự chuẩn bị về vật chất và tinh thần cho toàn dân ta tiến tới cuộc kháng chiến toàn quốc chống thực dân Pháp xâm lược, bảo vệ chính quyền.

Câu 2. Chỉ nêu chủ trương, sách lược chung của Đảng và Chính phủ đối với Pháp trong hai giai đoạn từ sau ngày 2 – 9 – 1945 đến trước ngày 6 – 3 – 1946 và từ ngày 6 – 3 – 1946 đến trước ngày 19 – 12 – 1946.

V – TÀI LIỆU THAM KHẢO

Lễ kí kết Hiệp định Sơ bộ (6 – 3 – 1946)

Lễ kí kết được cử hành vào 4 giờ chiều tại ngôi nhà số 38 Lý Thái Tổ.

Những người thay mặt cho nước Pháp, những người đứng đầu Bộ Tư lệnh quân đội Tưởng ở miền Bắc Đông Dương, đại diện phái bộ Mĩ, lãnh sự Anh lục tục kéo đến ngôi biệt thự ở cách Bắc Bộ phủ một khu vườn hoa.

Gian phòng nhỏ bài trí đơn giản, không có cờ. Chủ – khách đều đứng chung quanh một chiếc bàn lớn.

... Mọi người đều hướng về phía Chủ tịch Hồ Chí Minh, Người nhìn lướt các điều khoản của Hiệp định. Với cương vị là Chủ tịch nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà, Chủ tịch Hồ Chí Minh kí đầu tiên.

Sau đó, Người chuyển bản Hiệp định cho Vũ Hồng Khanh đứng gần đấy. Trước áp lực của quan thầy Tưởng, Vũ Hồng Khanh phải ngậm bồ hòn làm ngọt, kí tiếp theo, dưới danh nghĩa người đại diện đặc biệt của Hội đồng Chính phủ.

Xanhtơni, người được uỷ quyền thay mặt Chính phủ nước Cộng hoà Pháp, kí sau cùng.

... Lễ kí kết đã xong.

Đại diện nước Pháp nâng cốc chúc mừng Chủ tịch Hồ Chí Minh, ngỏ ý vui mừng vì đã đẩy lùi được bóng ma của một cuộc xung đột vũ trang. Bằng một

giọng điềm đạm mà kiên quyết, Người nói : "Chúng tôi không thoả mãn vì chưa giành được hoàn toàn độc lập, nhưng rồi chúng tôi sẽ giành được độc lập hoàn toàn". Kẻ thù đã chịu lùi một bước cơ bản. Nhưng với ta, thắng lợi này chỉ mới là thắng lợi đầu tiên. Bến bờ thành công hãy còn xa...

(Võ Nguyên Giáp, *Những năm tháng không thể nào quên*,
NXB Quân đội nhân dân, H., 1974, tr. 176)